

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ GIAO LƯU MÔN: TOÁN LỚP 8

Bài 1. (4,0 điểm)

Cho biểu thức : $A = \left(\frac{1-x^3}{1-x} - x \right) : \frac{1-x^2}{1-x-x^2+x^3}$ với x khác -1 và 1

1) Rút gọn biểu thức A

2) Tính giá trị của biểu thức A tại $x = -1\frac{2}{3}$

3) Tìm giá trị của x để $A < 0$

Bài 2. (4,0 điểm)

a) Giải phương trình sau: $\frac{1}{x^2-2x+2} + \frac{2}{x^2-2x+3} = \frac{6}{x^2-2x+4}$

b) Cho x là số nguyên. Chứng minh rằng biểu thức:

$M = (x+1)(x+2)(x+3)(x+4) + 1$ là bình phương của một số nguyên.

Bài 3. (4,0 điểm)

a) Cho x, y, z là các số nguyên thỏa mãn $x + y + z$ chia hết cho 6.

Chứng minh $M = (x+y)(y+z)(x+z) - 2xyz$ chia hết cho 6

b) Cho a, b, c là các số khác 0 thỏa mãn: $a^3b^3 + b^3c^3 + c^3a^3 = 3a^2b^2c^2$

$$P = \left(1 + \frac{a}{b}\right) \left(1 + \frac{b}{c}\right) \left(1 + \frac{c}{a}\right)$$

Tính giá trị biểu thức

Bài 4. (6,0 điểm)

Cho tam giác nhọn $ABC (AB < AC)$, có đường cao AH sao cho $AH = HC$.

Trên AH lấy một điểm I sao cho $HI = BH$. Gọi P và Q là trung điểm của BI và AC .

Gọi N và M là hình chiếu của H trên AB và IC ; K là giao điểm của đường thẳng CI với AB ; D là giao điểm của đường thẳng BI với AC

a) Chứng minh I là trực tâm của tam giác ABC

b) Tứ giác $HNKM$ là hình vuông

c) Chứng minh bốn điểm N, P, M, Q thẳng hàng.

Bài 5. (2,0 điểm)

Cho x, y, z là các số dương thỏa mãn điều kiện: $x^{2015} + y^{2015} + z^{2015} = 3$

Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức: $x^2 + y^2 + z^2$

ĐÁP ÁN

Bài 1.

1.1) Với x khác 1 và -1 thì

$$\begin{aligned} A &= \frac{1 - x^3 - x + x^2}{1 - x} : \frac{(1 - x)(1 + x)}{(1 + x)(1 - x + x^2) - x(1 + x)} \\ &= \frac{(1 - x)(1 + x + x^2 - x)}{1 - x} : \frac{(1 - x)(1 + x)}{(1 + x)(1 - 2x + x^2)} \\ &= (1 + x^2) : \frac{1}{1 - x} = (1 + x^2)(1 - x) \end{aligned}$$

1.2) Tại $x = -1\frac{2}{3} = \frac{-5}{3}$ thì $A = \left[1 + \left(\frac{-5}{3} \right)^2 \right] - \left[1 - \left(-\frac{5}{3} \right) \right] = 10\frac{2}{27}$

1.3) Với x khác 1 và -1 thì $A < 0 \Leftrightarrow (1 + x^2)(1 - x) < 0 \Leftrightarrow 1 - x < 0 \Leftrightarrow x > 1$

Bài 2.

a) $\frac{1}{x^2 - 2x + 2} + \frac{2}{x^2 - 2x + 3} = \frac{6}{x^2 - 2x + 4}$

Đặt $t = x^2 - 2x + 3 = (x - 1)^2 + 2 (t \geq 2)$

Phương trình đã cho trở thành:

$$\frac{1}{t - 1} + \frac{2}{t} = \frac{6}{t + 1}$$

$$\Rightarrow 3t^2 - 7t + 2 \Leftrightarrow \begin{cases} t = 2(TM) \\ t = \frac{1}{3}(KTM) \end{cases}$$

Do đó: $(x - 1)^2 + 2 = 2 \Leftrightarrow (x - 1)^2 = 0 \Leftrightarrow x = 1$

b) Ta có: $M = (x + 1)(x + 2)(x + 3)(x + 4) + 1 = (x^2 + 5x + 4)(x^2 + 5x + 6) + 1$

Đặt $t = x^2 + x + 5$

Khi đó: $M = (t - 1)(t + 1) + 1 = t^2 - 1 + 1 = t^2$

Vì x là số nguyên nên t là số nguyên. Vậy M là bình phương của một số nguyên.

Bài 3.

a) Ta có: $M = (x + y)(x + z)(y + z) - 2xyz$

Học sinh biến đổi được:

$$M = (x + y + z)(xy + yz + zx) - 3xyz$$

Vì x, y, z là các số nguyên thỏa mãn $x + y + z$ chia hết cho 6 nên

$(x + y + z)(xy + yz + zx)$ chia hết cho 6

Trong 3 số x, y, z tồn tại ít nhất một số chia hết cho 2. Suy ra $3xyz : 6$

Do đó, $(x + y + z)(xy + yz + zx) - 3xyz$ chia hết cho 6. Vậy $M : 6$

b) Đặt $ab = x; bc = y; ca = z$

Ta có: $x^3 + y^3 + z^3 = 3xyz$

Học sinh chứng minh: $x + y + z = 0$ hoặc $x^2 + y^2 + z^2 - xy - yz - xz = 0$

TH1: $x + y + z = 0$

Sử dụng hằng đẳng thức: $(x + y + z)^3 - x^3 - y^3 - z^3 = 3(x + y)(y + z)(x + z)$

$$\Rightarrow -xyz = (x + y)(y + z)(x + z)$$

Ta có: $-a^2b^2c^2 = (ab + bc)(bc + ca)(ca + ab)$

$$-abc = (a + b)(b + c)(c + a)$$

$$\Rightarrow P = \left(1 + \frac{a}{b}\right) \left(1 + \frac{b}{c}\right) \left(1 + \frac{c}{a}\right) = -1$$

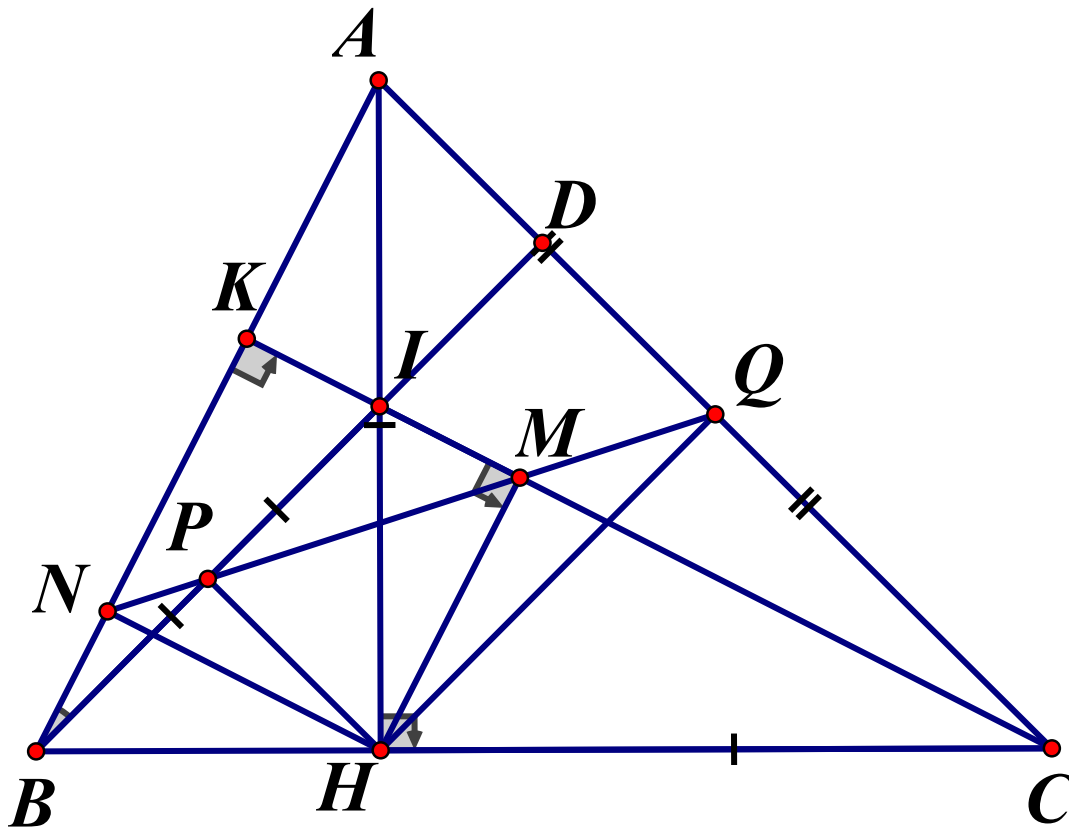
$$-TH2: x^2 + y^2 + z^2 - xy - yz - xz = 0$$

$$\Rightarrow (x - y)^2 + (y - z)^2 + (z - x)^2 = 0$$

$$\Rightarrow x = y = z \Rightarrow ab = bc = ca$$

$$\Rightarrow a = b = c \Rightarrow P = 8$$

Bài 4.



- a) Xét tam giác BHI có: $BH = HI, \widehat{H} = 90^\circ$
 $\Rightarrow \Delta BHI$ vuông cân tại $H \Rightarrow \widehat{HBH} = 45^\circ$
 ΔAHC có $AH = HC, \widehat{H} = 90^\circ \Rightarrow \Delta AHC$ vuông cân tại $H \Rightarrow \widehat{ACH} = 45^\circ$
 $\Rightarrow \Delta BCD$ vuông cân tại D

Tam giác ABC có hai đường cao AH, BD .

Vậy I là trực tâm ΔABC

- b) Xét tứ giác $HMKN$ có: $\widehat{M} = \widehat{N} = 90^\circ, \widehat{K} = 90^\circ$ (CK đường cao)

Tứ giác $HMNK$ là hình chữ nhật (1)

Xét ΔMIH và ΔNBH có:

$$\widehat{HMI} = \widehat{HNB} = 90^\circ; HB = HI (gt); \widehat{HIC} = \widehat{HBN}$$

$$\Rightarrow \Delta HMI = \Delta HNB (g.c.g) \Rightarrow HM = HN (2)$$

Từ (1) và (2): Tứ giác $HMKN$ là hình vuông

c) Theo câu b: Tứ giác HMKN là hình vuông nên M, N thuộc trung trực đoạn thẳng KH

-Xét 2 tam giác vuông AHC và AKC ; trung tuyến HQ, KQ . Ta có:

$$HQ = \frac{1}{2} AC; KQ = \frac{1}{2} AC \Rightarrow Q \in \text{trung trực KH}$$

Vậy 4 điểm M, N, P, Q thẳng hàng

Bài 5.

Áp dụng BĐT Cô si cho 2015 số dương $x^{2015}, x^{2015}, 1; 1; 1; 1; 1 \dots 1; 1$. ta được:

$$x^{2015} + x^{2015} + 1 + 1 + 1 + \dots + 1 + 1 \geq 2015 \sqrt[2015]{x^{2015} \cdot x^{2015} \cdot 1 \cdot 1 \cdot 1 \dots 1} = 2015x^2$$

$$\Leftrightarrow 2x^{2015} + 2013 \geq 2015x^2$$

Tương tự ta cũng có:

$$2y^{2015} + 2013 \geq 2015y^2$$

$$2z^{2015} + 2013 \geq 2015z^2$$

$$\Rightarrow 2(x^{2015} + y^{2015} + z^{2015}) + 6039 \geq 2015(x^2 + y^2 + z^2) \Rightarrow x^2 + y^2 + z^2 \leq 3$$

Dấu "=" xảy ra $\Leftrightarrow x = y = z = 1$

Vậy $\text{Max}_{(x^2+y^2+z^2)} = 3 \Leftrightarrow x = y = z = 1$